TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày: 16 - 5 - 2023.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Phong;

Ông Nguyễn Văn Châu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L; Địa chỉ trụ sở: Số 4-4-4, Đường Phạm Hồng T, Phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trương Thị Mỹ N; Địa chỉ liên hệ: Số 44, Đường Trần P, Khóm 1, Phường 7, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L - Theo Quyết định số: 304/QĐ-NHKL ngày 03 tháng 02 năm 2023 (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn P (vắng mặt);

2. Bà Đào Thị M; Cùng cư trú tại: Ấp Trà C, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Minh P; Cư trú tại: Ấp Trà C, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2022 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L và trong quá trình giải quyết vụ án bà Trương Thị Mỹ N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn P, bà Đào Thị M có ký hợp đồng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L - Chi nhánh Sóc T, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số: 812/19/HĐTD/2100-7516 ngày 18 tháng 12 năm 2019. Tổng số tiền vay: 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng); Mục đích vay: Tiêu dùng. Phục vụ đời sống; Giải ngân ngày: 18/12/2019; Thời hạn vay: 60 tháng, ngày đến hạn: 18/12/2024; Lãi suất trong hạn: 13,8%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 60 tháng lĩnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ 4,3%/năm, lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (Cùng loại hình và phương thức vay); Lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Hình thức thanh toán: Lãi trả định kỳ hàng tháng/lần. Gốc trả đình kỳ hàng tháng/lần (mỗi kỳ là: 2.150.000 đồng, kỳ cuối là: 3.150.000 đồng).

Ông Nguyễn Văn P và bà Đào Thị M, đã thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L - Chi nhánh Sóc T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 812/12/HĐTC-BDS/2100/7516 ngày 18/12/2019: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 870314 do UBND huyện Mỹ Tú cấp ngày 18/05/2011, số vào sổ cấp GCN: CH00359; Thửa đất số 284, tờ bản đồ số 7; tổng diện tích đất thế chấp 4600,0m². (Trong đó: thửa đất có 135m² thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình Đường Lộ Đal, tọa lạc tại ấp Trà C, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L - Chi nhánh Sóc T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Đào Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền: 62.301.671 đồng (Sáu mươi hai triệu, ba trăm lẻ một nghìn, sáu trăm bảy mươi mốt đồng) và tiền lãi quá hạn phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L - Chi nhánh Sóc T và khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Văn P, bà Đào Thị M không thanh toán thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản theo hợp đồng thế chấp số 812/19/HĐTC-BDS/2100/7516 ngày 18/12/2019 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng Kiên L.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P; Bà Đào Thị M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng các bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập hợp lệ các bị đơn 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các bị đơn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản

không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh P: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu độc lập. Tòa án triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L ký hợp đồng tín dụng từng lần cho các bị đơn vay tiền với mục đích tiêu dùng phục vụ đời sống. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bị đơn trả nợ không đúng thỏa thuận trong hợp đồng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc các bị đơn thanh toán số tiền vay gốc và lãi là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc các bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay gốc và lãi tổng cộng là 62.301.671 đồng (Sáu mươi hai triệu, ba trăm lẻ một nghìn, sáu trăm bảy mươi mốt đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Tòa án triệu tập hợp lệ các bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Đào Thị M đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng các bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều

228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Đào Thị M.

- Tòa án triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh P đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh P vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh P.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú ấp Trà C, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L ký hợp đồng tín dụng từng lần cho các bị đơn vay tiền với mục đích tiêu dùng phục vụ đời sống. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bị đơn trả nợ không đúng như thỏa thuận, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn thanh toán số tiền vay vốn và lãi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L về việc yêu cầu các bị đơn ông P, bà M trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/5/2023) bao gồm tiền gốc và lãi là 62.301.671 đồng (Sáu mươi hai triệu, ba trăm lẻ một nghìn, sáu trăm bảy mươi mốt đồng). trong đó tiền gốc 56.900.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.486.290 đồng, lãi quá hạn 797.888 đồng và tiền phạt chậm trả là 117.493 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng từng lần số: 812/19/HĐTD/2100-7516 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, cùng ngày 18 tháng 12 năm 2019, cụ thể: kỳ hạn trả nợ gốc trả đình kỳ hàng tháng/lần (mỗi kỳ là: 2.150.000 đồng, kỳ cuối là: 3.150.000 đồng). Trong quá trình vay các bị đơn đã thanh toán đến ngày 18/10/2022 số tiền gốc vay là 73.100.000 đồng và tiền lãi là 39.424.304 đồng. Từ ngày 19/10/2022 đến nay các bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận. Như vậy các bị đơn đã vi phạm hợp đồng. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu các bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi và kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/5/2023), các bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từng lần số: 812/19/HĐTD/2100-7516, ngày 18 tháng 12 năm 2019. Như vậy, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 812/12/HĐTC-BDS/2100/7516 ngày 18/12/2019. Hội đồng xét xử nhận thấy: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, các bị đơn thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L. Tài sản thế chấp Quyền sử

dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 284; Tờ bản đồ số 7; Diện tích 4.600,0 m^2; Mục đích sử dụng: Đất ở, Đất trồng cây lâu năm; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BB 870314 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 18/5/2011 cho bà Đào Thị M và ông Nguyễn Văn P. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất về hình thức và nội dung tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 317, Điều 325 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Ông P, bà M liên đới phải chịu là 3.115.083 đồng (Ba triệu, một trăm mười lăm nghìn, không trăm tám mươi ba đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về chi phí tố tụng (Xem xét, thẩm định tại chỗ): Các bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Đào Thị M liên đới phải chịu 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 317 và 325 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L. Buộc các bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Đào Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền vay tổng cộng 62.301.671 đồng (Sáu mươi hai triệu, ba trăm lẻ một nghìn, sáu trăm bảy mươi mốt đồng). Trong đó tiền gốc 56.900.000 đồng, tiền lãi trong hạn là

4.486.290 đồng, tiền lãi quá hạn 797.888 đồng và tiền phạt chậm trả là 117.493 đồng.

2. Kể từ ngày 17/5/2023 các bị đơn chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng các bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng từng lần số: 812/19/HĐTD/2100-7516 ngày 18 tháng 12 năm 2019, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

3. Đến hạn thanh toán các bị đơn không có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất số: 812/12/HĐTC-BDS/2100/7516 ngày 18/12/2019.

- Thửa đất số 284, tờ đồ số 7, tọa lạc tại ấp Trà C, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 870314 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 18 tháng 5 năm 2011 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Đào Thị M và ông Nguyễn Văn P, để thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Đào Thị M liên đới phải chịu là 3.115.083 đồng (Ba triệu, một trăm mười lăm nghìn, không trăm tám mươi ba đồng).

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.667.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003517 ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về chi phí tố tụng (Xem xét, thẩm định tại chỗ): Các bị đơn ông P, bà M có nghĩa vụ liên đới phải chịu chi phí tố tụng là 800.000 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước số tiền 800.000 đồng, theo phiếu thu ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Các bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm

2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh